

Số: 17/2024/QĐST-HNGĐ

An Thi, ngày 13 tháng 05 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 09/2024/TLST-HNGĐ ngày 05/3/2024 giữa:

*Nguyên đơn:* Anh Trịnh Văn T, sinh năm 1984

*Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982

Người có QLVN liên quan: 1. Cháu Trịnh Công P, sinh ngày 19/5/2009

2. Cháu Trịnh Công M, sinh ngày 31/3/2020

Người đại diện hợp pháp của cháu P, cháu M: Chị L – Mẹ đẻ của cháu

Đều trú tại: CT, XT, AT, Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212 và 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03/5/2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03/5/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Trịnh Văn T và chị Nguyễn Thị L

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Văn T và chị Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T, chị L có 03 con chung là Trịnh Thị Nguyệt, sinh 02/4/2006, Trịnh Công P, sinh ngày 19/5/2009 và Trịnh Công M, sinh ngày

31/3/2020. Nay ly hôn, cháu Nguyệt đã đủ 18 tuổi nên không đề nghị giải quyết, còn cháu P, cháu M anh T, chị L thống nhất thỏa thuận để chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị L cho mỗi cháu là 2.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 5/2024 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Áp dụng khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh T không thi hành khoản tiền cấp dưỡng trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về T sản chung, công sức, công nợ: Anh T, chị L không đề nghị Tòa giải quyết.

- Về án phí: Anh T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí STDS và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0000802 ngày 05/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi. Anh T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Tr- ờng hợp Quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Ân Thi;
- Chi cục THA dân sự huyện Ân Thi;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân Trúc, Ân Thi, Hưng Yên;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

***Phạm Bá Hân***